

NGHỊ QUYẾT IX CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

SỰ PHÁT TRIỂN QUAN NIỆM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI

PHẠM NGỌC QUANG (*)

1- Quan niệm về chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ trước đổi mới

Trong suốt hai cuộc kháng chiến, chúng ta luôn quan niệm một xã hội *không còn người bóc lột người, mọi người đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, người với người là bạn...* như là một xã hội có thể đạt được trong một thời gian ngắn sau khi kết thúc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Mặc dù tư tưởng về tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã có ngay từ trong Chánh cương - sách lược vắn tắt và Luận cương năm 1930, nhưng khi đó và trong toàn bộ quá trình tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chúng ta vẫn chưa hình dung được tính phức tạp, lâu dài của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sau khi giành được hoà bình, độc lập, thống nhất đất nước, vấn đề bức bách trong sự lãnh đạo của Đảng là *tìm tòi phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội thích hợp với nước ta*; xác định đúng những trọng điểm cần tập trung sức giải quyết để khắc phục hậu quả 30 năm chiến tranh, từng bước ổn định kinh tế và đời

sống của nhân dân; mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho quá trình phát triển của đất nước.

Trong khi giải quyết toàn diện những yêu cầu đó, Đảng ta quán triệt sâu sắc tư tưởng của V.I.Lênin cho rằng, xét cho cùng thì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản được quyết định bởi chỗ giai cấp vô sản đưa ra và thực hiện được một kiểu tổ chức lao động có năng suất cao hơn chủ nghĩa tư bản... Do vậy, Đảng ta đã dành chú ý đặc biệt cho việc hình thành quan niệm về con đường phát triển kinh tế của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, với những hậu quả chiến tranh hết sức nặng nề. Để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu trong một chế độ mà nhân dân làm chủ, cần có nền kinh tế phát triển cao nhờ lực lượng sản xuất hiện đại, với quan hệ sản xuất tiên tiến... Muốn vậy, phải đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng con đường *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công-nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công-nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc.*

Thực hiện đường lối kinh tế đó, chúng ta đã đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, đối với thương nghiệp nhỏ ở miền Nam.

Song, kết quả của cải tạo xã hội chủ nghĩa lại làm cho nền kinh tế đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng.

Có tình trạng trên đây là do chúng ta đã chủ quan, nóng vội, xác định sai lầm bước đi; không biết tận dụng và phát triển lực lượng sản xuất đã có; có những biểu hiện nóng vội, giản đơn trong công cuộc

cải tạo xã hội chủ nghĩa: cải tạo ồ ạt, muốn nhanh chóng xoá bỏ các thành phần kinh tế tư nhân để xác lập một cách phổ biến hình thức sở hữu tập thể và toàn dân đối với tư liệu sản xuất; xây dựng kế hoạch tập trung quan liêu; chưa kết hợp chặt chẽ kế hoạch hóa với sử dụng thị trường; chưa phát huy vai trò của kinh tế quốc doanh cũng như chưa sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế cá thể và tư sản dân tộc ở miền Nam... Hậu quả là những nhân tố khủng hoảng kinh tế - xã hội đã xuất hiện.

Trong bối cảnh đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khoá IV đã tập trung tìm mọi cách làm cho sản xuất "bung ra"... Vấn đề tận dụng sức mạnh của các thành phần kinh tế đã được chú ý tới; xuất phát từ hiệu quả kinh tế mà vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức sản xuất thích hợp; chính sách đối với thành phần kinh tế cá thể từng bước được mềm hoá cho đúng thực tế hơn...

Những tìm tòi được thể hiện ở Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khoá IV) và các nghị quyết tiếp theo đã đặt những viên gạch nền móng đầu tiên cho quá trình đổi mới. Để góp phần khắc phục tư tưởng nôn nóng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội V đã đưa ra tư tưởng về sự phân chia thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thành nhiều chặng: "Chặng đường trước mắt của thời kỳ quá độ ở nước ta bao gồm thời kỳ 5 năm 1981 - 1985 kéo dài đến năm 1990". Trong giai đoạn 1981-1985, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công nghiệp hợp lý. Xem đó là "*nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt*".

Song, những bước tiến đạt được trong nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đại hội V đạt được chưa có đủ thời gian cần thiết để biến thành những thay đổi tích cực trong thực tiễn kinh tế - xã hội. Phân tích tình hình thực tế khi đó, Hội nghị Trung ương ba khoá V (12-1982) chỉ ra rằng, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn gay gắt, nền kinh tế có nhiều mặt mất cân đối nghiêm trọng; lưu thông phân phối có nhiều diễn biến xấu; thị trường rối loạn, công tác quản lý lỏng lẻo. *Tiếp tục đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội* để vượt khỏi tình hình đó ngày càng trở thành đòi hỏi cấp bách đối với Đảng ta.

Thực tiễn đặt ra vấn đề thì nó cũng tạo ra những tiền đề để giải quyết vấn đề đó. Những nhận thức cụ thể cùng với những đổi mới cụ thể, từng phần được thực hiện từ Hội nghị lần thứ sáu khoá IV của Đảng dần dần được khái quát, nâng lên thành quan điểm để tạo ra sự phát triển nhảy vọt của tư duy mới trong việc tìm kiếm những phương hướng sáng tạo để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

2. Đại hội VI - bước ngoặt trong đổi mới tư duy của Đảng ta về phương hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội

Nhìn lại chặng đường đã qua, Đại hội VI cho rằng, bên cạnh những thành công là cơ bản, chúng ta cũng phạm nhiều sai lầm trong việc xác định mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế. "Những sai lầm nói trên là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, *sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện*"(1). "Trong lĩnh vực tư tưởng, đã bộc lộ sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ;

đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hóa, muốn thực hiện nhanh chóng nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nước ta mới ở chặng đường đầu tiên. Chúng ta đã có những thành kiến không đúng, trên thực tế, chưa thực sự thừa nhận những quy luật của sản xuất hàng hóa đang tồn tại khách quan; do đó, không chú ý vận dụng chúng vào việc chế định các chủ trương, chính sách kinh tế"⁽²⁾.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm trước đó, Đại hội VI rút ra những bài học quý giá, có tầm chỉ đạo trong việc xác định phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta:

Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật khách quan là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới.

Bốn là, phải xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ chính trị của một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ đó, Đảng ta nhấn mạnh rằng, để xác định đúng đắn phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, phải vận dụng đúng quy luật khách quan. Tiêu chuẩn đánh giá sự vận dụng đúng đắn các quy luật là *đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân từng bước được ổn định và nâng cao, con*

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1986, tr.26.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 27.

người mới xã hội chủ nghĩa ngày càng hình thành rõ rệt, xã hội ngày càng lành mạnh, chế độ xã hội chủ nghĩa được củng cố.

Tư tưởng đó đóng vai trò chỉ đạo trong việc xác định phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội trên những mặt cơ bản của nó - từ kinh tế đến chính trị, an ninh, quốc phòng, đối ngoại...

Trên lĩnh vực kinh tế: Phải dứt khoát sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, trong đó, các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất có quy mô và trình độ kỹ thuật khác nhau phải được bố trí cân đối, liên kết với nhau, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển ổn định. Trong giai đoạn cuối những năm 80, phải tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước tiến lên xây dựng lớn xã hội chủ nghĩa.

Để kinh tế xã hội chủ nghĩa từng bước ra đời và phát triển, phải xem cải tạo xã hội chủ nghĩa là *"nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* với hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất"(3).

Trên lĩnh vực xã hội: Nhấn mạnh vấn đề thực hiện công bằng xã hội, lối sống có văn hoá; bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự kỷ cương. Tôn trọng lợi ích chính đáng của những hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ hợp pháp.

Trên lĩnh vực thể chế nhà nước: Xem Nhà nước ta là *Nhà nước chuyên chính vô sản* - một công cụ sắc bén nhất để xây dựng *chế độ làm chủ tập thể* của nhân dân lao động. Nó là cơ quan quyền lực chính trị do giai cấp công nhân và nhân dân lao

động tự tổ chức lại dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trên lĩnh vực đối ngoại: Ra sức kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại...; tăng cường đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô được xem là *hòn đá tảng* trong chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta.

Về động lực của sự phát triển xã hội: Xây dựng và phát huy *quyền làm chủ tập thể* của nhân dân lao động được xem vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Cơ chế *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý* mà Đại hội VI đưa ra được coi là "cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội" và "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" là nề nếp hàng ngày của xã hội mới.

Tiếp tục phát triển quan niệm về mục tiêu và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội được đề cập trên đây, Hội nghị Trung ương 7, khóa VI (tháng 8-1989) khẳng định *mục tiêu* xã hội chủ nghĩa là:

- Làm cho quan hệ sở hữu xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế quốc dân.
- Chế độ ta là chế độ làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc.
- Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định.
- Hệ tư tưởng chỉ đạo là chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Sức mạnh của cách mạng là sức mạnh tổng hợp, kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản và quốc tế xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.28.

Để thực hiện mục tiêu nói trên, Hội nghị Trung ương 8, khóa VI (tháng 3-1990) khẳng định rằng, chúng ta phải luôn luôn *giữ vững sự ổn định về chính trị, kinh tế và xã hội, trước hết là ổn định về chính trị*.

Nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động với tư cách là động lực của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong công tác vận động quần chúng, phải quán triệt sâu sắc các *nguyên tắc chỉ đạo* sau:

Một là, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân.

Hai là, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các mục đích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân.

Ba là, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng.

Bốn là, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, nhà nước và các đoàn thể.

3- Đại hội VII với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đại hội VII (tháng 1-1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh xác định 7 *phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta* là:

- Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

- Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại, gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm,

nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

- Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự *đa dạng về hình thức sở hữu*. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

- Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao.

- Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước.

- Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta(4).

(4) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.9 - 10.

Để sự lãnh đạo của Đảng thực sự là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình đổi mới, Đảng phải được vũ trang bằng hệ tư tưởng, lý luận mang tính cách mạng và khoa học. Xuất phát từ nhận thức mới của Đảng ta về vấn đề này, Đại hội VII đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Một điểm mới khác ở Đại hội VII là đã chuyển từ quyền làm chủ của *nhân dân lao động* thành quyền làm chủ của *nhân dân nói chung*, điều đó có nghĩa đã mở rộng phạm vi chủ thể của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Sự phát triển tư duy lý luận về phương hướng xây dựng văn hoá trong thời kỳ sau Đại hội VII được thể hiện đậm nét ở Hội nghị Trung ương 4 (1-1993) và Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1/1994). Hội nghị Trung ương 4 xem văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, thể hiện tầm cao và chiều sâu về trình độ phát triển của mọi dân tộc, là sự kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất trong quan hệ giữa con người với con người, với xã hội, với thiên nhiên. Cùng với việc xây dựng và phát triển kinh tế, phải xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa với đặc trưng cơ bản là *dân tộc, hiện đại, nhân văn*. Đó là nền văn hóa đại chúng.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII đã mang lại một số cống hiến quan trọng trong việc tiếp tục hoàn thiện nhận thức về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Một là, Hội nghị xác định mục tiêu tổng quát của quá trình đổi mới nói riêng, của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung là phấn đấu vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*. Trên ý nghĩa nhất định, có thể xem đây là khái quát ngắn gọn, xúc tích về xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Hai là, trong khi nhấn mạnh những thuận lợi cơ bản của quá trình đổi mới, Hội nghị cũng làm rõ những nguy cơ có thật mà công cuộc đổi mới đất nước phải vượt qua: Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; chênh lệch xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới; tệ tham nhũng và quan liêu; “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Ba là, Hội nghị đã khẳng định rằng nhờ những thành tựu đạt được sau 10 năm đổi mới, *đất nước đang có những tiền đề để chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy tới một bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*.

Hội nghị cho rằng, để thực hiện mục tiêu Đại hội VII, phải thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo động lực và môi trường thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế phát triển; xây dựng đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; chăm lo các vấn đề văn hóa, xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh; tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại; xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân; đổi mới và chỉnh đốn Đảng, mở rộng khối đại đoàn

kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Cụ thể hoá phương hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Hội nghị Trung ương 7 (tháng 7-1994) đã làm rõ hai vấn đề:

- *Mục tiêu lâu dài* của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng - an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

- *Quan điểm chỉ đạo* trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

+ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với nước ngoài, kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

+ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo; được vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

+ Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

+ Có chính sách và bước đi thích hợp. Chú trọng quy mô vừa và nhỏ, vốn đầu tư ít, thu hồi vốn nhanh; xây dựng một số công trình quy mô lớn cần thiết và có hiệu quả.

+ Lấy hiệu quả làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương hướng phát triển, lựa chọn phương án đầu tư và công nghệ.

4- Đại hội VIII với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Trên cơ sở nhìn nhận đúng đắn những thành tựu đã đạt được sau 10 năm đổi

mới, Đại hội đã khẳng định: Nhiệm vụ đề ra cho *chặng đường đầu* của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang *thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá* đất nước.

Điều đó cho thấy, tư tưởng về sự phân kỳ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng được phát triển hơn. Sự phát triển đó không chỉ dừng lại ở chỗ khẳng định sự kết thúc của *chặng đường đầu*, bước vào *chặng đường tiếp theo*, mà còn thể hiện ở chỗ làm rõ *nội dung cơ bản của chặng đường mới này*, đích mà nó cần đạt tới: Tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá để đến 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

Điều rất cần quan tâm ở đây là *tính toàn diện của công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá - đó không chỉ là quá trình kinh tế - kỹ thuật đơn thuần, mà là quá trình xây dựng toàn diện một xã hội mới - cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng...

Bước tiến lớn thứ hai trong đổi mới tư duy lý luận về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đại hội VIII đạt được là *làm rõ hơn định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần*. Nội dung định hướng đó được thể hiện ở 6 điểm:

Một là, thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Lấy việc giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài để công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống nhân dân

làm mục tiêu hàng đầu trong việc khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh.

Hai là, chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế hợp tác xã dần dần trở thành nền tảng. Tạo điều kiện kinh tế và pháp lý thuận lợi để các nhà kinh doanh tư nhân yên tâm đầu tư làm ăn lâu dài. Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác cả trong và ngoài nước. Áp dụng phổ biến các hình thức kinh tế tư bản nhà nước.

Ba là, xác lập, củng cố và nâng cao địa vị làm chủ của người lao động trong nền sản xuất xã hội, thực hiện công bằng xã hội ngày một tốt hơn.

Bốn là, thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, đồng thời phân phối dựa trên mức đóng góp các nguồn lực khác với kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội. *Thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các hình thức thuê mướn lao động, nhưng không để biến thành quan hệ thống trị dẫn tới sự phân hoá xã hội thành hai cực đối lập.* Phân phối và phân phối lại hợp lý các thu nhập; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói giảm nghèo, không để diễn ra chênh lệch quá đáng về mức sống và trình độ phát triển giữa các vùng, các tầng lớp dân cư.

Năm là, tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, khai thác triệt để vai trò tích cực đi đôi với khắc phục và ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường. Bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp

luật của mọi doanh nghiệp và cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế.

Sáu là, giữ vững độc lập, chủ quyền và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trong quan hệ kinh tế với bên ngoài.

Về *phương hướng giải quyết những vấn đề xã hội* trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng đã đưa ra quan điểm chỉ đạo trong việc xây dựng chính sách trên lĩnh vực này: *tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển*; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xoá đói, giảm nghèo; thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, về mức sống giữa các vùng, các dân tộc, các tầng lớp dân cư; phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, nhân hậu thủy chung.

Về *phương hướng xây dựng trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh*, Đảng nhấn mạnh vấn đề phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa...

Trên lĩnh vực đối ngoại, tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng đa phương hóa và đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Về *đại đoàn kết như là động lực* của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội nhấn mạnh cơ sở để tăng cường, củng

cố khối đoàn kết đó: "Lấy dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh" làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc.

Để thực hiện những phương hướng mang tầm chiến lược trên đây, Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ; về chiến lược cán bộ; về xây dựng Nhà nước; về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị; đặc biệt là về xây dựng Đảng. Trong các nghị quyết này tiếp tục có những điểm mới trong tư duy về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chẳng hạn, trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2, khoá VIII về *giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ* đã đặc biệt nhấn mạnh vai trò *quốc sách hàng đầu* của chúng trong quá trình phát triển đất nước; do vậy, xem phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là *khâu đột phá*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 xem văn hoá là *nền tảng tinh thần* của xã hội, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là *mục tiêu*, vừa là *động lực* của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

5- Đại hội IX với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Một bước phát triển quan trọng mà Đại hội IX mang lại là làm rõ hơn *con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*: Sự phát triển quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ

tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Một bước phát triển mới khác đóng vai trò là cơ sở để bổ sung, hoàn thiện những phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà Đại hội IX mang lại là bổ sung nhận thức về *mục tiêu* của chủ nghĩa xã hội: *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Trong mục tiêu chung có thêm từ "dân chủ". Sự bổ sung đó là rất cần thiết, phản ánh bước tiến mới trong tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội của Đảng ta.

Về đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ

Trong những năm đổi mới, vấn đề *đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ*, Đại hội IX khẳng định:

- Trong thời kỳ quá độ có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, những thành phần kinh tế, các giai cấp, các tầng lớp xã hội khác nhau và, do đó, còn *đấu tranh giai cấp*. Không thể xóa nhòa ranh giới giữa các giai cấp, không thể phủ nhận sự hiện diện của giai cấp.

- Đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay diễn ra trong những điều kiện mới với những nội dung và những hình thức mới. Nội dung đấu tranh giai cấp và đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa hiện nay lại gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chống nghèo nàn, lạc hậu, khắc phục tình trạng nước nghèo, chậm phát triển.

Cùng với đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, *nội dung chủ yếu* của đấu tranh giai cấp là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, làm

cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh.

Về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế, Đảng đã nêu ra mô hình kinh tế tổng quát: *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, làm rõ sự khác nhau giữa nền kinh tế đó với kinh tế thị trường trong chủ nghĩa tư bản về mục tiêu, hình thức sở hữu, thành phần kinh tế, vai trò của yếu tố nền tảng, yếu tố chủ đạo trong nền kinh tế, phương thức phân phối...

Về quan điểm phát triển: phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; gắn việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế – xã hội với quốc phòng – an ninh...

Đại hội IX còn mang lại một quan điểm đồng bộ, hệ thống về *những động lực* của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội: *Một là*, đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng lãnh đạo; *hai là*, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và toàn xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế của toàn xã hội; *ba là*, phát huy dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành.

Ý thức sâu sắc vai trò của kinh tế nhà nước trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và thực trạng yếu kém, bất cập của nó trước sứ mệnh mà nó phải đảm nhiệm, Hội nghị Trung ương 3, khoá IX (tháng 8-2001) đã tập trung bàn và ra Nghị quyết “về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh

nh nghiệp nhà nước”. Ở đó, Đảng đã nêu 5 quan điểm chỉ đạo:

+ Kinh tế nhà nước có vai trò quyết định trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định và phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

+ Kiên quyết điều chỉnh cơ cấu để doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu hợp lý, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng, chiếm thị phần đủ lớn đối với các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu; không nhất thiết phải giữ tỷ trọng lớn trong tất cả các ngành, lĩnh vực, sản phẩm của nền kinh tế.

+ Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý để doanh nghiệp nhà nước kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo pháp luật.

+ Nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước là nhiệm vụ cấp bách và cũng là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài với nhiều khó khăn, phức tạp mới mẻ.

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở tất cả các cấp, các ngành đối với việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Phát triển hơn nữa quan niệm xem *đại đoàn kết là một động lực quan trọng* trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hội nghị Trung ương 8 (khoá IX) đã nhấn mạnh vấn đề *đại đoàn kết toàn dân tộc*, không kể họ là người Việt Nam đang cư trú và làm việc trong nước hay đang ở nước ngoài, hễ tán thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh đều cần phải thu hút vào Mặt trận đại đoàn kết đó, phát huy sức mạnh của họ trong sự nghiệp đổi mới nói riêng, xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung.

Theo dõi lịch sử phát triển tư duy lý luận của Đảng về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta có thể thấy, so với thời kỳ trước đổi mới, có bước tiến cơ bản trên hai phương diện sau:

Một là, trên phương diện nhận thức về những nhân tố đóng vai trò là cơ sở để hoạch định, hoàn thiện phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta:

- Làm rõ kiểu quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa với nội dung xác định của nó.

- Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Những động lực cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (đó cũng là những động lực cơ bản của việc triển khai thực hiện những phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội): đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và toàn xã hội; phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế của toàn xã hội; phát huy dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành...

Hai là, trực tiếp phát triển quan niệm về các phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội:

- *Trên lĩnh vực kinh tế:* Công nghiệp hoá đi liền với hiện đại hoá trong một quan niệm mang tính toàn diện như một *phương hướng tổng thể* nhằm xác lập một chế độ xã hội mới trên tất cả các phương diện cơ bản của nó; công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo kiểu rút ngắn; phát triển

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế là trung tâm...

- *Trên lĩnh vực chính trị:* Xem xây dựng Đảng là then chốt; khẳng định chế độ chính trị của ta là chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là thiết chế bảo đảm quyền lực của nhân dân...

- *Trên lĩnh vực văn hoá:* Xem văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội.

- *Trên lĩnh vực xã hội:* Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển.

- *Quan niệm rộng hơn về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc:* Không chỉ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, mà còn là và trước hết là, bảo vệ chế độ chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa...

- *Về đối ngoại:* Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước vì hoà bình, độc lập và phát triển.

Việc triển khai những phương hướng trên đây đã mang lại những kết quả to lớn, toàn diện của quá trình đổi mới, tạo ra những hành trang có giá trị để tiếp tục đưa công cuộc đổi mới tiến lên.

Thực tiễn gần 20 năm đổi mới giúp chúng ta hiểu rõ hơn sự cần thiết phải *tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, bổ sung, phát triển* những phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây là vấn đề chắc chắn sẽ được Đại hội X (năm 2006) của Đảng xem xét. □